

BÁO CÁO
Tổng kết năm học 2021 - 2022
và phương hướng nhiệm vụ năm học 2022-2023

Năm học 2021-2022, ngành Giáo dục tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW của Trung ương về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; tập trung triển khai thực hiện Nghị quyết số 88/2014/QH13 của Quốc hội về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới; triển khai thực hiện Nghị quyết về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc của Đảng lần thứ XIII; Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Đắk Nông lần thứ XII; Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Cư Jút lần thứ VII; Kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội tỉnh Đắk Nông 5 năm giai đoạn 2021-2025; Thực hiện Chỉ thị số 800/CT-BGDĐT ngày 24/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về thực hiện nhiệm vụ năm học 2021 - 2022 ứng phó với dịch COVID-19, tiếp tục thực hiện đổi mới, kiên trì mục tiêu chất lượng giáo dục và đào tạo.

Mặc dù, năm học 2021-2022 diễn ra trong bối cảnh tình hình dịch Covid-19 tiếp tục có nhiều diễn biến hết sức phức tạp, ngân sách đầu tư cho giáo dục còn hạn chế; chính sách cho giáo dục còn chậm được điều chỉnh; học vẫn còn nhiều chênh lệch giữa các vùng trong huyện, song với sự quan tâm của cấp ủy Đảng, chính quyền, sự đồng tình ủng hộ của toàn xã hội, nỗ lực của đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý, ngành Giáo dục đã vận dụng linh hoạt, sáng tạo, hiệu quả những quan điểm, mục tiêu, giải pháp của các nghị quyết, kế hoạch, chính sách về phát triển giáo dục và đào tạo trong việc triển khai, thực hiện nhiệm vụ năm học 2021-2022 ứng phó với dịch COVID-19, tiếp tục thực hiện đổi mới, kiên trì mục tiêu chất lượng giáo dục và đào tạo phù hợp với tình hình thực tế của địa phương. Về cơ bản, ngành Giáo dục đã hoàn thành nhiệm vụ năm học 2021-2022, cụ thể như sau:

Phần thứ nhất

I. Đặc điểm tình hình chung

1. Về mạng lưới trường, lớp, học sinh

Năm học 2021-2022 huyện có 48 trường và 01 Trung tâm GDNN-GDTX huyện, có 725 lớp với 23.228 học sinh. Trong đó:

- Giáo dục Mầm non có 17 trường trong đó 11 trường công lập và 6 trường ngoài công lập có 152 lớp với 4.342 trẻ. Trong đó 96 lớp công lập với 2.846 trẻ, 56 lớp tư thục với 1.496 trẻ;

- Tiểu học: Toàn huyện có 18 trường tiểu học và 01 trường liên cấp TH&THCS; Tổng số lớp: 320 lớp với 9.874 học sinh, trong đó học sinh nữ 4.704 chiếm tỷ lệ 47,6%, học sinh dân tộc thiểu số 5.000 em chiếm tỷ lệ 50,6%; học sinh nữ DT 2.406 học sinh chiếm tỷ lệ 24,36%. Tỷ lệ huy động trẻ trong độ tuổi (6-14 tuổi) đến trường đạt 99,25%.

- THCS có 9 trường (tính cả trường TH&THCS Trúc Sơn, Phổ thông dân tộc Nội trú), 166 lớp với 6.058 học sinh trong đó học sinh nữ 2.962 em chiếm tỷ lệ 48,9%, học sinh dân tộc thiểu số 2.764 em chiếm tỷ lệ 45,6%; tỷ lệ huy động học sinh trong độ tuổi đến trường đạt trên 98%.

- THPT và Phổ thông dân tộc Nội trú (cấp 3) có 04 trường, 84 lớp với 2.928 học sinh đó học sinh nữ 1.542 em chiếm tỷ lệ 52,66%, học sinh dân tộc thiểu số 1.163 em chiếm tỷ lệ 39,72%;

- TTGDNN, GDTX huyện có 3 lớp với 26 học sinh.

2. Về cơ sở vật chất

Cơ sở vật chất được đầu tư theo hướng chuẩn hóa, kiên cố hóa ngày một khang trang. Số phòng học và các phòng chức năng, các công trình khác khá đảm bảo theo quy định được đầu tư xây dựng theo chương trình nông thôn mới. Đến nay toàn huyện có 31 trường đạt chuẩn Quốc gia (Mẫu giáo: 06, Tiểu học: 14, THCS: 09, THPT: 02). Tuy nhiên một số trường mẫu giáo còn mượn Hội trường thôn để làm phòng học như trường mẫu giáo (Đăk Wil, Cư Knia) để tổ chức dạy học.

100% trường học đều có máy vi tính kết nối mạng Internet để phục vụ cho công tác quản lý và một phần trong công tác giảng dạy. Trang thiết bị phục vụ cho dạy học cơ bản đáp ứng được mức độ tối thiểu.

3. Về đội ngũ cán bộ, giáo viên, công nhân viên

Toàn huyện có 1.587 cán bộ, giáo viên, nhân viên. Trong đó Mầm non 334 người; Tiểu học: 565 người; THCS: 427 người; THPT: 213 người; PTDT Nội trú THCS&THPT: 34 người; Trung tâm GDNN-GDTX: 14 người; Số cán bộ, giáo viên đạt chuẩn 85,7% trong đó trên chuẩn 18%; Đảng viên chiếm tỷ lệ 49%.

Xuất phát từ đặc điểm tình hình trên ngành Giáo dục và Đào tạo huyện Cư Jút có những thuận lợi và khó khăn như sau

● Thuận lợi.

Được sự quan tâm, chỉ đạo của Sở GD&ĐT, Huyện ủy, HĐND, UBND huyện; sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, ban ngành; sự đồng thuận của nhân dân; sự tâm huyết của cán bộ, giáo viên, nhân viên toàn ngành.

Công tác tuyên truyền được chú trọng và đẩy mạnh, hệ thống thông tin phong phú, đa chiều và cập nhật kịp thời, đã tạo điều kiện thuận lợi trong quá trình thực hiện các chỉ tiêu, Nghị quyết và nhiệm vụ được giao.

Mạng lưới trường, lớp tiếp tục được củng cố và phát triển. Công tác huy động học sinh ra lớp, duy trì sĩ số được quan tâm chỉ đạo, tỷ lệ học sinh bỏ học giảm so với năm học trước. Công tác phổ cập giáo dục các cấp học được duy trì và từng

bước nâng chuẩn, nhiều phong trào thi đua sôi nổi được phát động, an ninh học đường được giữ vững.

Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học được đầu tư đáp ứng được nhu cầu dạy và học tối thiểu, chất lượng giáo dục các cấp học được nâng lên, đặc biệt là chất lượng mũi nhọn; chú trọng vào nâng cao năng lực, phẩm chất người học, quan tâm giáo dục kỹ năng sống, các hoạt động trải nghiệm sáng tạo. Các trường thực hiện tốt công tác phòng, chống dịch Covid- 19 đảm bảo việc dạy- học và hoàn thành chương trình giáo dục, nhiệm vụ năm học đã đề ra.

Công tác tập huấn, bồi dưỡng đội ngũ được chú trọng, việc tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo cụm trường phát huy được hiệu quả. Phát huy vai trò của đội ngũ CBQL, giáo viên cốt cán; giáo viên dạy giỏi các cấp học. Công tác tự làm đồ dùng dạy học, viết sáng kiến trong quản lý và giảng dạy được áp dụng có hiệu quả.

Triển khai có hiệu quả việc ứng dụng CNTT quản lý và giảng dạy góp phần nâng cao chất lượng các hoạt động giáo dục trong nhà trường.

Công tác xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia, kiểm định chất lượng giáo dục được quan tâm, hoàn thành kế hoạch năm học.

Các chính sách ưu đãi đối với học sinh vùng khó khăn, học sinh dân tộc thiểu số và trẻ mẫu giáo ngày càng được quan tâm hơn.

● **Khó khăn.**

Đời sống của nhân dân còn gặp nhiều khó khăn, đặc biệt năm học 2021- 2022 tình hình dịch covid-19 diễn biến phức tạp đã ảnh hưởng rất lớn đến phát triển kinh tế của gia đình phụ huynh, việc huy động các nguồn lực phục vụ cho công tác xã hội hóa đầu tư cho Giáo dục hết sức khó khăn.

Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học của các trường còn thiếu thốn và chưa đồng bộ; phòng học tin học còn thiếu vì máy tính để tổ chức dạy học tin học theo chương trình GDPT mới.

Cơ cấu đội ngũ giáo viên chưa đồng bộ THCS thừa giáo viên, tiểu học và mầm non thiếu giáo viên (tiểu học thiếu chủ yếu giáo viên môn Tiếng Anh, Tin học). Năng lực chuyên môn của một số cán bộ quản lý, giáo viên còn hạn chế, chưa đáp ứng được với yêu cầu đổi mới giáo dục hiện nay.

II. Kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2021-2022

1. Giáo dục mầm non

Tỷ lệ huy động trẻ ra lớp: Nhà trẻ 131/3231 đạt 4,5 %; MG 4211/5393 đạt 78% (tỷ lệ trẻ ra lớp giảm là do dịch covid 19 kéo dài, trẻ chưa được tiêm vacxin nên một số phụ huynh chưa cho trẻ đến trường học trực tiếp), riêng trẻ 5 tuổi 1894/1923 đạt 98,5%. Các trường thực hiện tốt nội quy, quy chế chuyên môn. Duy trì, Nâng cao chất lượng chuyên đề: xây dựng môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm và chuyên đề “Tăng cường tiếng việt cho trẻ mầm non và học sinh tiểu học dân tộc thiểu số giai đoạn 2020- 2025”, chuyên đề phát triển vận động cho trẻ mầm non; giáo dục dinh dưỡng và an toàn VS thực phẩm, giáo dục an toàn giao thông, tăng cường hoạt động trải nghiệm cho trẻ..;

Các trường tổ chức bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ quản lý, giáo viên tại trường, đổi mới sinh hoạt chuyên môn, giảm thiểu hồ sơ sổ sách, tinh gọn hồ sơ giáo án, tổ chức tốt Hội thi GVĐG cấp huyện. Kết quả đạt được như sau:

- Tổng số trẻ ăn bán trú 3.282/4.342. Trong đó công lập 2.021 trẻ, tư thục 1.261 trẻ đạt tỷ lệ 76 %
 - + Trẻ nhà trẻ ăn bán trú 131/131 (công lập 25; tư thục 106) đạt tỷ lệ 100%
 - + Trẻ MG ăn bán trú 3.151/4211 (công lập 1.996; tư thục 1.155) đạt tỷ lệ 75%.
 - + Trẻ 5 tuổi ăn bán trú 1.449/1.894 (công lập 987; tư thục 462). đạt tỷ lệ 76,5%.
 - + Trẻ 5 tuổi học 2 buổi/ngày đạt tỷ lệ 100%
- * Tổng số lớp ăn bán trú: 148 lớp
- Trẻ nhà trẻ được kiểm tra sức khỏe và đánh giá tình trạng dinh dưỡng:
 - + Trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân: 1/131 (1 công lập, 0 trẻ tư thục) đạt tỷ lệ 0,76 %
 - + Trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi: 3/131 (1 trẻ công lập, 2 trẻ tư thục) đạt tỷ lệ 2,29 %
 - + Thừa cân béo phì: 0
- Trẻ mẫu giáo được kiểm tra sức khỏe và đánh giá tình trạng dinh dưỡng:
 - + Trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân: 181/4211 (công lập 158; tư thục 23) đạt tỷ lệ 4,2 %
 - + Trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi: 175/4211 (công lập 156; tư thục 19) đạt tỷ lệ 4,1 %
 - + Thừa cân béo phì: 29/4211 (công lập 13; tư thục 16) đạt tỷ lệ 0,6 %

2. Giáo dục tiểu học

Các trường tiểu học thực hiện đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, đổi mới hình thức sinh hoạt chuyên môn theo hướng phát huy phẩm chất, năng lực của học sinh, hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh theo Thông tư 22, triển khai thực hiện hoạt động trải nghiệm sáng tạo vào các tiết sinh hoạt, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp. Thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, áp dụng dạy học tăng cường Tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số nhất là ở các lớp đầu cấp, đồng thời tích hợp lồng ghép dạy học tiếng Việt vào các môn học khác.

Các giáo viên đã có nhiều cố gắng trong việc đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới sinh hoạt chuyên môn theo hướng lấy học sinh làm trung tâm phát huy phẩm chất năng lực của người học, đã tạo cho học sinh phát triển về kĩ năng tự học, kĩ năng sống, kĩ năng hợp tác trong quá trình học tập và sinh hoạt trải nghiệm ngoại khóa. Việc tổ chức dạy học 2 buổi/ngày được các trường đặc biệt chú trọng bố trí phù hợp tình hình thực tế của trường. Chất lượng giáo dục từng bước được nâng cao, kết quả đạt được như sau:

- **Tổng số học sinh từ khối 1-> khối 5 là 9.874**

Khối 1, 2 thực hiện theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018:

- Tổng số học sinh khối 1, 2 là: 4.166 em. Trong đó:
- + Hoàn thành chương trình lớp học là: 3.916 em, đạt 94 %
- + Chưa hoàn thành: 250 em, chiếm 6%

Năng lực phẩm chất:

- + Tốt: 2238 em đạt 53,72%,
- + Đạt: 1746 em đạt 41,9 %,
- + Cần cố gắng: 182 em đạt 4,36%.

Đối với lớp 3, lớp 4, lớp 5.

- Tổng số học sinh khối 3, 4, 5 là: 5.708 em. Trong đó:
- + Hoàn thành chương trình lớp học 5645 em, chiếm tỷ lệ 98,89 %;
- + Chưa hoàn thành 63 em, tỷ lệ 1,10%.

Năng lực phẩm chất:

- + Tốt: 2335 em đạt 40,90%,
- + Đạt: 3333 em đạt 58,39%,
- + Cần cố gắng: 40 em đạt 0,70%.

* **Hoàn thành chương trình tiểu học:** 1721/1723 em đạt tỉ lệ 99,88%, chưa hoàn thành 02 em tỷ lệ 0,11%.

4. Giáo dục THCS

Các trường đã thực hiện đổi mới phương pháp dạy học, phương pháp kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy, tăng cường hoạt động giáo án điện tử, quản lý điểm bằng phần mềm, thời khóa biểu, liên lạc điện tử trên hệ thống Vnedu. Triển khai ứng dụng hệ thống “Trường học kết nối”; xây dựng các chuyên đề dạy học của tổ nhóm chuyên môn, đổi mới sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn và quản lý hoạt động chuyên môn qua mạng. Công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu kém tiếp tục được đẩy mạnh, góp phần quan trọng trong việc nâng cao chất lượng giáo dục; tiếp tục chỉ đạo việc tăng cường giáo dục toàn diện học sinh về đức, thể, mỹ giáo dục kỹ năng sống, kỹ năng giao tiếp và hòa nhập.

Thực hiện giảng dạy tích hợp giáo dục đạo đức, học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; tuyên truyền, giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo; sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; bảo vệ môi trường; đa dạng sinh học và bảo tồn thiên nhiên; giáo dục về tài nguyên và môi trường biển, hải đảo; ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai; giáo dục an toàn giao thông. Các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, giáo dục nghề phổ thông, giáo dục hướng nghiệp tiếp tục được chú trọng và nâng cao.

Việc dạy thêm, học thêm được chấn chỉnh và đi vào nề nếp; tổ chức tốt các cuộc thi đối với giáo viên và học sinh.

Các trường THCS tăng cường nhiều biện pháp để duy trì sĩ số như: “Tăng cường công tác chủ nhiệm lớp, phân công học sinh khá giỏi giúp đỡ kèm cặp học sinh yếu trong học tập, phối hợp tổ chức xã hội, gia đình trong công tác quản lý giáo dục học sinh, hỗ trợ học sinh nghèo vượt khó”,... nhờ đó mà số lượng học sinh bỏ học giảm từ đầu năm học đến nay là 16 em chiếm tỷ lệ 0,27%.

Tốt nghiệp THCS có 1.340/1.347em đạt tỉ lệ 99,48%; chưa tốt nghiệp 7 em chiếm tỉ lệ 0,52%.

● Chất lượng giáo dục THCS (thống kê cả học sinh dân tộc Nội trú) năm học 2021-2022: Tổng số học sinh: em.

+ Xếp loại học lực:

Năm học	Tổng số HS	Giỏi		Khá		TB		Yếu		Kém	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
2020-2021	6079	725	11,9	2533	41,7	2616	43,0	193	3,2	12	0,2
2021-2022	6058	681	11,2	2323	38,3	2864	47,3	184	3,04	6	0,1

Năm học 2021-2022 tỷ lệ học sinh khá giỏi giảm so với năm học 2020-2021 là 4,1%; học sinh yếu kém giảm 0,24%

+ Xếp loại hạnh kiểm:

Năm học	Tổng số HS	Tốt		Khá		TB		Kém	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
2020-2021	6079	5385	88,6	650	10,7	44	0,7	0	0
2021-2022	6058	5477	90,4	526	8,7	51	0,8	6	0,1

4. Giáo dục THPT:

● Chất lượng giáo dục THPT: Tổng số học sinh: 2.935 em.

+ Xếp loại học lực:

Năm học	Tổng số HS	Giỏi		Khá		TB		Yếu		Kém	
		SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL
2020-2021	2.935	372	12,67	1258	42,86	1035	35,26	265	9,03	5	0,17
2021-2022	2928	460	15,7	1285	43,9	976	33,3	204	7,0	3	0,1

Năm học 2021-2022 tỷ lệ học sinh giỏi tăng so với năm học 2020-2021 là 4,07%; tỷ lệ học sinh kém giảm 0,07%.

+ Xếp loại hạnh kiểm:

Năm học	Tổng số HS	Tốt		Khá		TB		Yếu	
		SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL
2020-2021	2935	2084	71,01	751	25,59	83	2,83	17	0,58
2021-2022	2928	2148	73,4	668	22,8	96	3,3	16	0,5

* Kết quả tốt nghiệp THPT 825/872 đạt tỷ lệ 94,6%; rớt tốt nghiệp 47 em chiếm tỷ lệ 5,4%.

5. Kết quả các kỳ thi:

a. Đối với học sinh:

Năm học 2021-2022 Ngành giáo dục huyện đã tổ chức và tham gia các cuộc thi, tạo nên sân chơi bổ ích, thu hút được nhiều học sinh tham gia, qua đó đã tạo nên phong trào thi đua sôi nổi trong toàn ngành, chất lượng giáo dục cũng từng bước được nâng cao, số lượng học sinh đạt giải trong các cuộc thi năm sau cao hơn năm trước. Cuộc thi trên mạng các môn Tiếng anh, Toán tiếng anh, Toán tiếng việt, vật lý cấp huyện, tỉnh, quốc gia. Kết quả các cuộc thi năm học 2021-2022 như sau:

- Tổ chức cuộc thi bài viết về “ATGT cho nụ cười trẻ thơ” năm học 2021-2022 có 19/19 đơn vị tham gia. Đối với giáo viên và học sinh tiểu học với số lượng bài dự thi của giáo viên: 465 bài; số bài của học sinh lớp 3, lớp 4., lớp 5 là 3943 bài

- Tổ chức thi sáng tác tranh cổ động tuyên truyền đội mũ bảo hiểm dành cho học sinh tiểu học năm học 2021-2022 với chủ đề “Đội mũ xinh bảo vệ chúng mình” có 16/19 đơn vị tham gia. số lượng bài dự thi của học sinh là 429 bài.

- Tổ chức thi hùng biện tiếng Anh cấp huyện bậc THCS dự thi 90, Kết quả Nhất: 4; Nhì: 4; Ba: 4; Khuyến khích: 39

● Cấp tỉnh:

- Dự thi học sinh giỏi lớp 9 cấp tỉnh có 80 em dự thi. Kết quả đạt 35 em đạt học sinh giỏi cấp tỉnh, trong đó giải nhất 2 em, giải nhì 6 em, giải ba 9 em, giải khuyến khích 18 em, đạt tỉ lệ 43,75%.

- Tham gia cuộc thi chữ viết đẹp cấp tỉnh bậc tiểu học dự thi 100. Kết quả đạt cấp tỉnh 100 trong đó Giải A 2; Giải B 4; Giải C 8; Giải Khuyến khích 26:

- Tham gia Hội thi Olympic toán tuổi thơ bậc tiểu học cấp tỉnh có 06 em dự thi. Kết quả đạt cấp tỉnh 05 em. trong đó 01 huy chương bạc; 03 huy chương đồng; Giải Khuyến khích 01; đồng đội đạt huy chương đồng.

- Ioe: Dự thi 115, đạt 24. Trong đó giải nhì 03, giải ba 09, khuyến khích 12.

- Cuộc thi thuyết trình tiếng anh tìm hiểu về công viên địa chất toàn cầu UNESCO Đắk Nông năm 2021, có 2 đơn vị tham gia THCS Cao Bá Quát, THCS Phạm Văn Đồng kết quả đạt 02 em đạt giải ba, 05 em đạt giải khuyến khích.

- Tham gia Hội Thi “Tìm hiểu An toàn giao thông” cấp tỉnh đạt 01 giải ba cá nhân và đạt giải khuyến khích toàn đội.

- Tham gia Hội thi “ Chúng em vẽ về An toàn giao thông” chọn 100 bài dự thi cấp tỉnh kết quả đạt 05 giải, 02 giải ba và 03 giải khuyến khích.

- Cuộc thi khoa học kỹ thuật năm học 2021-2022 dự thi cấp tỉnh có 10 sản phẩm. Kết quả 7 sản phẩm đạt cấp tỉnh, trong đó giải nhì 01 SP, giải ba 04 SP, giải tư 02 SP.

- Tổ chức cuộc thi Sáng tạo dành cho thanh thiếu niên và nhi đồng năm 2021-2022 cấp huyện có 48 trong đó bậc TH 29 sản phẩm, bậc THCS 18 sản phẩm, kết quả như sau: 05 giải A, 01 giải B, 09 giải C và đã chọn ra 10 sản phẩm có chất lượng tham gia dự thi cấp tỉnh. Kết quả có 05 giải đạt cấp tỉnh, trong đó 01 giải nhất, 01 giải nhì, 02 giải ba ; 01 giải khuyến khích. Dự thi quốc gia 03 sản phẩm.

- Cấp quốc gia đạt: 03 huy chương bạc, 09 huy chương đồng, 13 giải khuyến khích

b. Đối với giáo viên:

- Tổ chức thi giáo viên dạy giỏi cấp huyện ngành học Mầm non dự thi 57 Kết quả đạt cấp huyện 53 giáo viên, đạt tỷ lệ 93%.

- Tổ chức Hội thi giáo viên dạy giỏi bậc tiểu học cấp huyện. Dự thi 60 giáo viên, đạt 59 giáo viên dạy giỏi cấp huyện, đạt tỷ lệ 98,3%.

- Tổ chức thi giáo viên Tổng phụ trách Đội giỏi cấp huyện bậc THCS và bậc TH có 10 giáo viên dự thi. Kết quả đạt cấp huyện 10/10 giáo viên, đạt tỷ lệ 100%

- Tổ chức thi giáo viên dạy giỏi cấp huyện bậc THCS dự thi 70. Kết quả đạt cấp huyện 58 giáo viên, đạt tỷ lệ 82,85%.

- Tổ chức xét và công nhận sáng kiến năm học 2021-2022 cấp huyện dự thi 216. Kết quả đạt 177 SP. Trong đó loại A: 01; Loại B: 58; Loại C: 117; Đặc cách 01; dự thi cấp tỉnh 59 sản phẩm, đạt cấp tỉnh 57. Trong đó loại A: 02; Loại B: 20; loại C: 35

6. Công tác Phổ cập giáo dục, xóa mù chữ:

Năm 2021, đạt được như sau: Đạt chuẩn PCGD Mầm non 5 tuổi; Đạt chuẩn PCGD tiểu học mức độ 3; Đạt chuẩn PCGD trung học cơ sở mức độ 2; Đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2.

Công tác xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia được địa phương quan tâm, tăng cường quản lý về mọi mặt, hướng đến chất lượng giáo dục đạt chuẩn quy định. Tính đến tháng 9 năm 2021, toàn huyện có 31 trường đạt chuẩn quốc gia. Trong đó 06 trường mẫu giáo, 14 trường tiểu học, 9 trường THCS, 02 trường THPT. Theo kế hoạch, năm 2022 huyện Cư Jút đang tập trung đầu tư xây dựng đề nghị UBND tỉnh công nhận mới 2 trường và công nhận lại 4 trường đạt chuẩn quốc gia, đáp ứng các tiêu chí của chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới.

7. Công tác kiểm định chất lượng giáo dục và bồi dưỡng thường xuyên:

Tất cả các trường thực hiện nghiêm túc tự đánh giá trên hệ thống online. Các tiêu chí được các trường đánh giá một cách chi tiết, cụ thể, phản ánh đúng thực trạng. Có 14 trường đã được Sở GD&ĐT đánh giá ngoài (Mẫu giáo EaTling, MG Hoa Hướng Dương, TH Nguyễn Đình Chiểu, TH Lý Tự Trọng, TH Kim Đồng, TH Trần Phú, TH Chu Văn An, TH Hùng Vương, TTH Trần Quốc Toàn, TH Nguyễn Du, TH Nguyễn Huệ, TH Ngô Quyền; THCS Phạm Văn Đồng, THCS Phạm Hồng Thái, THCS Phan

Đình Phùng, THCS Nguyễn Trãi...). Các trường đã thực hiện tốt công tác BDTX cho CBQL, GV theo đúng kế hoạch đã đề ra.

8. Công tác xã hội hóa giáo dục

Công tác xã hội hóa giáo dục đã đạt được những kết quả quan trọng, nhất là việc huy động các nguồn lực để đầu tư cho giáo dục. Cấp uỷ, chính quyền địa phương luôn quan tâm, chỉ đạo sâu sát đối với sự nghiệp giáo dục và đào tạo; sự phối hợp chặt chẽ giữa các ban ngành, tổ chức đoàn thể, các lực lượng xã hội đã thúc đẩy sự phát triển của sự nghiệp giáo dục và đào tạo, từ đó, nhận được sự đồng tình và ủng hộ của nhân dân, nhân dân tích cực tham gia vào công tác giáo dục, chăm lo hơn cho sự nghiệp giáo dục huyện nhà ngày càng phát triển.

9. Triển khai các hoạt động khác

9.1. Công tác phổ biến giáo dục pháp luật.

- Công tác PBGDPL ngày càng được đẩy mạnh, các trường đã xây dựng kế hoạch PBGDPL, tủ sách pháp luật, lồng ghép trong sinh hoạt chuyên môn. Thực hiện nghiêm túc giáo dục pháp luật trong nhà trường thông qua các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, dạy học môn Giáo dục công dân. Phối hợp các ban, ngành, các tổ chức, đoàn thể trong và ngoài nhà trường thường xuyên tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật cho cán bộ giáo viên và học sinh.

9.2. Công tác xây dựng Nông thôn mới

Chỉ đạo xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia với công tác xây dựng nông thôn mới và đô thị văn minh trên toàn huyện nên chất lượng cơ sở vật chất các trường học ngày càng khang trang và bền vững.

Kết quả xây dựng nông thôn mới đến tháng 6/2022 theo quy định mới:

+ Tiêu chí 5 có 6/7 xã đạt 85%. Còn xã Tâm Thắng chưa đạt

+ Tiêu chí 14: 7/7 xã đạt, chiếm tỉ lệ (100%)

Chỉ đạo các nhà trường tích cực tham mưu với địa phương xây dựng cơ sở vật chất mua sắm thiết bị dạy học đạt chuẩn quốc gia, đảm bảo bền vững đối với những trường đã đạt chuẩn, đồng thời đạt chuẩn đối với những trường thuộc các xã đăng ký về đích năm 2022. Tập trung chỉ đạo các đơn vị trường học làm tốt chất lượng giáo dục, thường xuyên nâng cao ý thức trách nhiệm cho cán bộ, giáo viên về tham gia chương trình mục tiêu xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh. Phát động trong cán bộ giáo viên, nhân viên ủng hộ kinh phí, giúp đỡ ngày công lao động tại các địa phương. Công tác tư vấn, kiểm tra, báo cáo về xây dựng nông thôn mới đảm bảo kịp thời, đúng thời gian quy định.

9.3. Kết quả công tác Thi đua - Khen thưởng năm học 2020-2021

Công tác thi đua, khen thưởng được quan tâm, phát động đến tận các cơ sở giáo dục, toàn Ngành hưởng ứng tích cực phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong dạy và học” do Bộ GD&ĐT, Sở Giáo dục và Đào tạo phát động; Thành tích thi đua đạt được năm học 2021-2022:

- **Cấp tỉnh:** Có 03 tập thể được tặng Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh, 10 tập thể được tặng danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc, 7 cá nhân được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng danh hiệu chiến sĩ thi đua cấp tỉnh, 05 tập thể và 47 cá nhân được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng Bằng khen.

- **Bộ Giáo dục và Đào tạo tặng Bằng khen:** 01 giáo viên tiêu biểu, 02 tập thể và 05 cá nhân đề nghị có nhiều thành tích “Đổi mới sáng tạo trong dạy và học”

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả đạt được

Trong những năm qua, cùng với sự phát triển của giáo dục toàn tỉnh, giáo dục huyện Cư Jút cũng có những chuyển biến tích cực, mạng lưới trường lớp phát triển, tạo điều kiện thuận lợi cho việc học tập của học sinh, công tác quản lý giáo dục có những chuyển biến mạnh mẽ; cơ sở vật chất trường, lớp ngày một khang trang sạch sẽ, công tác phổ cập – xóa mù chữ được các địa phương đặc biệt quan tâm, tỷ lệ phổ cập giáo dục- xóa mù chữ năm sau cao hơn năm trước, đặc biệt là phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi; Chủ trương xã hội hoá giáo dục được triển khai mạnh mẽ, nhân dân đồng tình ủng hộ và ngày càng chăm lo hơn cho sự nghiệp phát triển giáo dục. Các nguồn lực đầu tư cho sự nghiệp giáo dục ngày càng được quan tâm hơn. Chất lượng giáo dục từng bước được nâng cao.

Để đạt được thành quả trên, trước hết phải kể đến là sự quan tâm, chỉ đạo sâu sát của Sở Giáo dục và Đào tạo, sự lãnh đạo, chỉ đạo của Huyện ủy, HĐND, UBND huyện, sự phối kết hợp giữa các ban ngành, các đoàn thể xã hội với chính quyền địa phương các xã/thị trấn; sự quan tâm, chia sẻ của các tầng lớp nhân dân; sự tâm huyết của đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên toàn ngành.

Tuy nhiên trong quá trình triển khai thực hiện các chỉ tiêu đối với giáo dục và đào tạo, giáo dục và đào tạo Cư Jút vẫn còn gặp những tồn tại, hạn chế sau:

2. Tồn tại, hạn chế

Cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện nay vừa thiếu, vừa không đồng bộ; thư viện, phòng thí nghiệm và các phương tiện dạy học còn nghèo, chưa đảm bảo về số lượng và chủng loại so với yêu cầu đổi mới giáo dục hiện nay, chuyên viên phụ trách chuyên môn của bậc học mầm non và THCS còn thiếu nên đã hạn chế trong vấn đề tư vấn chuyên môn cho các trường. Đội ngũ giáo viên chưa đồng bộ về cơ cấu chuyên môn, thừa thiếu cục bộ bậc học mầm non tiểu học thiếu, THCS thừa.

Việc bố trí giáo viên về công tác tại các TTHTCĐ còn nhiều vướng mắc. Việc tuyển dụng, bố trí giáo viên dạy môn tiếng Anh, Tin học đối với bậc Tiểu học còn thiếu và chưa đáp ứng nhu cầu học tập của học sinh các trường.

3. Nguyên nhân:

Chính sách huy động và phân bổ nguồn lực tài chính cho giáo dục chưa hợp lý, hiệu quả sử dụng nguồn lực chưa cao. Đầu tư cho chương trình mục tiêu quốc gia về giáo dục bị thu hẹp, công tác xã hội hóa giáo dục còn gặp khó khăn, chưa huy động được sự hỗ trợ của các nguồn lực trong nhân dân, trong xã hội.

Các địa phương chưa ưu tiên đầu tư ngân sách cho công tác duy trì các trường đã đạt chuẩn và công tác xây dựng đạt chuẩn quốc gia. Việc tuyên truyền chưa mang tính chiều sâu và liên tục nên chưa tranh thủ được sự tham gia tích cực của toàn xã hội vì vậy công tác xã hội hóa còn gặp nhiều khó khăn.

Đội ngũ giáo viên được đào tạo từ nhiều nguồn khác nhau, nguồn ngân sách chi cho công tác tập huấn, bồi dưỡng nâng cao chuyên môn hằng năm cho đội ngũ giáo viên chưa đáp ứng được nhu cầu trong phát triển giáo dục.

4. Bài học kinh nghiệm.

- Tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn kết với các cuộc vận động và phong trào thi đua trong ngành bằng những giải pháp sáng tạo, linh hoạt phù hợp với điều kiện và hoàn cảnh là giải pháp tích cực, chủ động để nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục toàn diện của mỗi địa phương, mỗi đơn vị trường học.

- Đổi mới công tác quản lý trong việc nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục, các cấp quản lý giáo dục phải chủ động, tích cực đề xuất với chính quyền địa phương những vấn đề có tính chiến lược cho phát triển giáo dục. Phải bám sát thực tiễn, bám sát cơ sở; có ý thức tìm tòi, phát hiện và nhân rộng mô hình tốt; giải quyết kịp thời dứt điểm những vướng mắc, phát sinh.

- Đổi mới phương pháp giảng dạy, kiểm tra đánh giá trong điều kiện dịch covid-19 diễn biến phức tạp.

Phần thứ hai

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2022-2023

Trên cơ sở những kết quả đạt được trong năm học 2021-2022, khắc phục những tồn tại, hạn chế năm học 2021-2022 ngành Giáo dục và Đào tạo huyện tiếp tục thực hiện tốt Nghị quyết số 29-NQ/TW của Ban chấp hành Trung ương Đảng, Nghị quyết số 44/NQ-CP của Chính phủ về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; triển khai thực hiện tốt Chỉ thị nhiệm vụ năm học 2022-2023 của Bộ GD&ĐT; Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ VII, các Nghị quyết của HĐND huyện, kế hoạch của UBND huyện về phát triển giáo dục trên địa bàn. Năm học 2022-2023, toàn ngành tập trung triển khai thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm sau:

1. Tiếp tục sắp xếp, tổ chức lại trường, lớp theo tinh thần Nghị quyết số 19-NQ/TW: Khuyến khích các tổ chức, cá nhân đầu tư phát triển trường, nhóm lớp mầm non ngoài công lập để huy động trẻ trong độ tuổi nhà trẻ và mẫu giáo 3 tuổi, 4 tuổi ra lớp.

2. Tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý giáo dục:

Trên cơ sở học tập, quán triệt Nghị quyết của Đảng các cấp, Chỉ thị nhiệm vụ năm học 2022-2023 của Bộ GD&ĐT, toàn ngành tiếp tục triển khai thực hiện các cuộc vận động, các phong trào thi đua nhằm tạo ra sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức và hành động của cán bộ, giáo viên, nhân viên trong toàn ngành.

Tiếp tục triển khai thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về việc đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh với chuyên đề “Xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên, có phẩm chất đạo đức cách mạng, đủ năng lực, tiên phong, gương mẫu, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới”. tiếp tục phát động các phong trào thi đua: “Dạy tốt - Học tốt” “Duy trì sĩ số học sinh”; “Xây dựng trường, lớp xanh – sạch – đẹp –an toàn”, “Đổi mới, sáng tạo trong dạy học”...

Đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và dạy học. Đổi mới công tác thông tin, báo cáo qua hệ thống Email và Website và cơ sở dữ liệu của ngành.

Thực hiện nghiêm các quy định của Luật phòng chống tham nhũng; Luật thực hành tiết kiệm và chống lãng phí; Luật Khiếu nại, tố cáo. Nâng cao chất lượng và hiệu quả của công tác kiểm tra giáo dục. Quản lý chặt chẽ việc dạy thêm học thêm đúng theo quy định. Nâng cao chất lượng công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trong nhà trường. Đổi mới công tác thi đua khen thưởng theo hướng thiết thực, hiệu quả.

Thực hiện đầy đủ, kịp thời chế độ chính sách đối với người dạy và người học. Đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục; tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền và sự phối hợp của các tổ chức chính trị xã hội trong việc phát triển sự nghiệp giáo dục ở địa phương.

3. Về tổ chức hoạt động giáo dục:

Huy động tối đa học sinh các cấp học trong độ tuổi ra lớp: Nhà trẻ đạt 10%, Mẫu giáo 87%, TH: 99%, THCS 98%. Huy động 100% trẻ 5 tuổi, 100% trẻ 6 tuổi vào lớp 1, 100% trẻ hoàn thành chương trình tiểu học vào học lớp 6; 100% học sinh lớp 1, lớp 2 và lớp 3 được học 2 buổi/ngày, tăng tỷ lệ trẻ ăn bán trú.

Tiếp tục triển khai hiện Đề án “Tăng cường tiếng Việt cho trẻ em mầm non, học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2020-2025” trên địa bàn huyện Cư Jút.

Tập trung nguồn lực triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Thực hiện việc đánh giá, xếp loại học sinh theo các Thông tư 27/2020/TT-BGDĐT, thông tư 22/2021- BGDĐT.

Triển khai các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục các cấp học. Nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục, giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng ở trẻ mầm non. Nâng cao chất lượng giáo dục đại trà, chất lượng mũi nhọn, chất lượng vùng đồng bào dân tộc thiểu số cấp TH, THCS. Hoàn thành chương trình TH đạt tỉ lệ 99% trở lên và tốt nghiệp THCS đạt 99,5%. Thực hiện tốt việc giáo dục đạo đức lối sống, tổ chức thi chọn học sinh giỏi lớp 9, các cuộc thi trên mạng, tổ chức các hoạt động giáo dục. Xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, an toàn. Thực hiện có hiệu quả mô hình “Thư viện thân thiện”.

Tổ chức hiệu quả sinh hoạt chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học tại các tổ, khối chuyên môn trong trường và cụm trường, đổi mới nội dung và hình thức SHCM. Đẩy mạnh sinh hoạt chuyên môn trên trang “truonghocketnoi”.

Công tác kiểm định chất lượng giáo dục: Đăng ký đánh giá ngoài và công nhận trường học đạt chuẩn quốc gia. Năm 2022: Công nhận mới 02 trường (mẫu giáo Nam Dong và tiểu học Lê Lợi); công nhận lại 04 trường (trường mẫu giáo Eapô, tiểu học Hà Huy Tập, tiểu học Lê Quý Đôn, THCS Nguyễn Tất Thành).

Giáo dục thường xuyên: Tiếp tục triển khai kế hoạch thực hiện công tác khuyến học, khuyến tài xây dựng xã hội học tập; phong trào học tập suốt đời trong gia đình, dòng họ, cộng đồng dân cư và đơn vị học tập; nâng cao chất lượng hoạt động của hệ

thông Trung tâm học tập cộng đồng của các xã, thị trấn. Triển khai tốt công tác BDTX năm học 2022-2023.

Huy động, mở các lớp XMC, sau khi biết chữ và BT THCS để duy trì và củng cố vững chắc kết quả PCGD – XMC. Gắn công tác PCGD, XMC với tiêu chí 14 thuộc chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

Xây dựng kế hoạch dạy học, nội dung chương trình cốt lõi, tổ chức các hoạt động dạy học đảm bảo theo tinh thần của công tác phòng, chống dịch bệnh Covid 19.

4. Nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục:

Xây dựng quy hoạch đội ngũ CBQL giai đoạn 2021-2025 đảm bảo đủ về số lượng, chất lượng, đồng bộ về cơ cấu, đáp ứng yêu cầu phát triển của ngành.

Rà soát số lượng người làm việc theo vị trí việc làm ở các cơ sở giáo dục, thực hiện tinh giản biên chế theo nghị quyết 18-NQ/TW của Ban chấp hành trung ương Đảng. Tham mưu tuyển dụng giáo viên, khắc phục tình trạng thiếu giáo viên, đáp ứng yêu cầu thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới.

Tiếp tục công tác bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, BDTX cho cán bộ quản lý và giáo viên các cấp. Bồi dưỡng CBQL, GV thực hiện chương trình và sách giáo khoa phổ thông mới. Hướng dẫn CBQL, GV tham gia bồi dưỡng qua mạng. Chỉ đạo tự đánh giá chuẩn Hiệu trưởng, chuẩn Phó Hiệu trưởng, chuẩn nghề nghiệp giáo viên đúng quy định.

Động viên, khuyến khích đội ngũ nâng cao ý thức tự học, tự hoàn thiện các tiêu chuẩn của hạng chức danh nghề nghiệp, các điều kiện tiêu chuẩn đối với cán bộ quản lý.

Tăng cường bồi dưỡng, nâng cao ý thức trách nhiệm, đạo đức nhà giáo, coi trọng việc rèn luyện phẩm chất, lối sống, lương tâm nghề nghiệp; ngăn ngừa và xử lý nghiêm các tập thể, cá nhân vi phạm pháp luật và đạo đức nhà giáo.

Xây dựng và nhân rộng các điển hình tiên tiến; thực hiện tốt công tác thi đua - khen thưởng và các chế độ, chính sách tạo động lực để đội ngũ phát huy năng lực, sở trường, chuyên tâm với nghề nghiệp.

5. Tăng cường cơ sở vật chất đảm bảo chất lượng các hoạt động giáo dục và đào tạo:

Tham mưu đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị trường học đạt chuẩn quốc gia gắn với lộ trình xây dựng xã đạt chuẩn nông thôn mới. Rà soát cơ sở vật chất, thiết bị trường học, đề xuất phương án xây dựng bổ sung để đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục phổ thông. Chỉ đạo các trường mua sắm bổ sung sách, trang thiết bị dạy học để đạt yêu cầu tối thiểu thực hiện chương trình giáo dục mới, tăng cường thiết bị giáo dục thể chất và giáo dục kỹ năng sống. Phát động phong trào tự làm đồ dùng dạy học, trang trí trường, lớp. Đẩy mạnh xã hội hoá giáo dục, huy động các nguồn lực để phát triển giáo dục.

6. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy, học và quản lý giáo dục; thực hiện chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo.

- Tiếp tục hoàn thiện cơ sở dữ liệu toàn ngành về ngành Giáo dục phục vụ thông tin quản lý giáo dục. Triển khai đồng bộ các phần mềm quản lý trong các sở giáo dục, kết nối liên thông dữ liệu; tăng cường sử dụng hồ sơ điện tử; triển khai giải pháp tuyển sinh trực tuyến với các lớp đầu cấp học; triển khai hệ thống họp, tập huấn qua mạng, tăng cường ứng dụng CNTT trong công tác CCHC, trong công tác quản lý, điều hành và xây dựng chính quyền số. Nâng cao hiệu quả hoạt động của Trang thông tin điện tử Phòng giáo dục và đào tạo và của các cơ sở giáo dục.

- Sử dụng và khai thác có hiệu quả Kho học liệu số toàn ngành, ngân hàng câu hỏi trực tuyến dùng chung của Bộ GDĐT vào đổi mới nội dung, phương pháp dạy, học, kiểm tra đánh giá trong nhà trường và đóng góp vào Hệ tri thức Việt số hóa quốc gia những học liệu số có chất lượng một cách thường xuyên, liên tục.

7. Tăng cường công tác kiểm định, đánh giá chất lượng giáo dục.

- Công khai kết quả kiểm định chất lượng giáo dục, tạo điều kiện cho xã hội tham gia giám sát chất lượng giáo dục; tăng cường giám sát việc triển khai thực hiện các giải pháp cải tiến chất lượng trên cơ sở kết quả tự đánh giá; tích cực đưa hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục trở thành hoạt động chuyên môn chủ yếu trong quản lý nhà trường.

- Quản lý chặt chẽ việc cấp phép, tiêu chuẩn, điều kiện hoạt động và hoạt động đối với các cơ sở giáo dục ngoài công lập.

8. Đổi mới công tác quản lý; đẩy mạnh công tác kiểm tra chuyên ngành, giám sát; ngăn chặn, xử lý nghiêm những tiêu cực trong hoạt động giáo dục và đào tạo

- Tăng cường mạnh mẽ công tác kiểm tra đáp ứng yêu cầu đổi mới quản lý giáo dục; tăng cường phối hợp thanh tra nhà nước cấp huyện trong công tác thanh tra giáo dục. Xử lý nghiêm và công khai đối với các vi phạm nhằm tác động vào cả hệ thống.

- Tiếp tục thực hiện tốt công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân theo đúng trình tự, quy định tại Luật Tiếp công dân, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo.

9. Đẩy mạnh công tác truyền thông về giáo dục và đào tạo:

Tăng cường kết nối với Bộ GDĐT, với các địa phương và cơ sở giáo dục và phối hợp với các cơ quan báo, đài để thông tin, truyền thông các chính sách, đề án, kế hoạch của ngành Giáo dục đến với người dân, xã hội, từ đó, người dân, xã hội hiểu, thông cảm và ghi nhận những nỗ lực của ngành Giáo dục, góp phần giảm thiểu bức xúc trong dư luận xã hội.

Phần thứ ba

KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Bộ Giáo dục- Đào tạo:

- Sửa đổi Thông tư 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12/7/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn danh mục vị trí việc làm và định mức số người làm việc trong

các cơ sở giáo dục phổ thông công lập đảm bảo tỷ lệ giáo viên/lớp thực hiện Chương trình GDPT năm 2018.

2. Sở Giáo dục- Đào tạo:

- Tham mưu UBND tỉnh có kế hoạch đầu tư, tăng cường CSVC- TBDH theo tinh thần Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ GD-ĐT Ban hành tiêu chuẩn CSVC các trường MN, TH, THCS, THPT và THPT có nhiều cấp học; Thông tư 14/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ GD-ĐT Ban hành phòng học bộ môn của cơ sở GDPT.

3. UBND huyện:

- Đầu tư xây dựng và mua sắm trang thiết bị để thực hiện đổi mới chương trình giáo dục phổ thông theo Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia.

- Hàng năm bố trí nguồn ngân sách sự nghiệp tập trung mua sắm thiết bị dạy học và sửa chữa, nâng cấp trường, lớp.

- Phân bổ biên chế để điều động viên chức trường lên làm công chức của Phòng GD&ĐT phụ trách lĩnh vực chuyên môn mầm non, trung học cơ sở.

- Chuyển đổi, xếp lương theo ngạch bậc cho CBQL, giáo viên quy định tại thông tư 01,02,03 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp.

Trên đây là báo cáo tổng kết năm học 2021-2022 và phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm năm học 2022-2023 của ngành Giáo dục và Đào tạo huyện.

Nơi nhận:

- Sở Giáo dục và Đào tạo
- Huyện ủy, HĐND, UBND huyện (b/c);
- Ban Tuyên giáo Huyện ủy
- Lãnh đạo Phòng GD-ĐT;
- Các bộ phận CM Phòng GD-ĐT;
- Các trường học trong huyện;
- Website Phòng;
- Lưu: Văn thư.

TRƯỞNG PHÒNG

Phạm Văn Hiệp